

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 29-7-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông

Ông Dương Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn E, sinh ngày 28/02/1990; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị T1 (*chết*); có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (ngày 14/6/2023, bị Ủy ban nhân dân xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi giúp sức, che giấu việc đánh bạc, số tiền 3.500.000 đồng, đã chấp hành xong); ngày 04/01/2025 bị bắt tạm giam, đến ngày 27/5/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Lưu Văn C, sinh ngày 01/01/1973; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M (*chết*) và bà Dương Thị T2 (*chết*); có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Huỳnh Văn N, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Khóm A, phường D, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S (*chết*) và bà Hồ Thị T3 (*chết*); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Văn E1, sinh ngày 01/01/1968; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T4 (*chết*) và bà Nguyễn Thị B (*chết*); có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

5. Lê Thái N1, sinh ngày 01/01/2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 (*chết*) và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1968; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (*ngày 14/6/2023, bị Công an Đ4 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong*); ngày 04/01/2025 bị bắt tạm giam, đến ngày 21/02/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

6. Danh Văn S1, sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Văn N2 (*chết*) và bà Huỳnh Thị C2, sinh năm 1951; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

7. Đặng Vũ H, sinh ngày 01/01/1991; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1, sinh năm 1958 và bà Lê Thị S2, sinh năm 1957; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: 01 lần (*ngày 04/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong*); tiền sự: Không; ngày 04/01/2025 bị bắt tạm giam, đến ngày 21/02/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

8. Ngô Văn P, sinh ngày 07/01/1983; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị S3, sinh năm 1953; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

9. Nguyễn Bé E2, sinh ngày 01/01/1974; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (*chết*) và bà Lê Thị O (*chết*); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

10. Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 15/7/1998; nơi cư trú: Khóm B, xã L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: San lấp mặt bằng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H3, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Trúc M1, sinh năm 1972; có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

11. Ngô Văn Đ1, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ2, sinh năm 1955 và bà Mai Thị V, sinh năm 1956; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 10/01/2025 bị bắt tạm giam, đến ngày 21/02/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

12. Nguyễn Văn S4, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N3 (*chết*) và bà Nguyễn Thị C3 (*chết*); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

13. Trần Quang T6, sinh ngày 06/12/1989; nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C4 (*chết*) và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1948; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

14. Dương Hải S5, sinh ngày 30/4/1984; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N4, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1953; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

15. Trần Quý H4, sinh ngày 22/6/1991; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P3, sinh năm 1967; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

16. Nguyễn Quốc A, sinh ngày 01/01/1989; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 và bà Trần Thị K, sinh năm 1963; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

17. Mai Đăng N5, sinh ngày 01/01/1979; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Đánh bắt thủy sản; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đăng P4 (*chết*) và bà Thái Thị P5 (*chết*); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

18. Nguyễn Tấn Đ3, sinh ngày 17/8/2002; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T8, sinh năm 1975 và bà Trần Thị K1, sinh năm 1980; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 04/01/2025 bị bắt tạm giam, đến ngày 21/02/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn thay thế biện pháp tạm giam và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

19. Từ Quốc Sự, sinh ngày 01/01/2000; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn K2 (*chết*) và bà Lê Thị T9, sinh năm 1975; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

20. Nguyễn Thanh L, sinh ngày 01/01/1975; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1 (*chết*) và bà Trần Kim A1 (*chết*); có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

21. Ngô Minh K3, sinh ngày 12/8/1989; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B1, sinh năm 1956 và bà Mai Thị V, sinh năm 1956; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

22. Trần Văn T10, sinh ngày 02/02/1985; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị N6, sinh năm 1954; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/11/2024, sau khi nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh có nhiều đối tượng đang tụ tập đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Công an huyện Đ4 phối hợp cùng với Công an xã Đ4 tiến hành kiểm tra địa điểm nêu trên phát hiện nhiều đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản sự việc và mời những người có liên quan đến vụ đánh bạc về trụ sở Cơ quan Công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 10/11/2024, Nguyễn Tuấn E đứng ra tổ chức đánh bạc được 02 trận gà đã có kết quả thắng thua. Những người đánh bạc trong sổ và ngoài sổ thông qua Nguyễn Tuấn E. Các dụng cụ để phục vụ cho việc đá gà gồm cân đồng hồ hiệu Nhơn Hoà loại 05kg dùng cân xác định trọng lượng gà, cựa sắt dùng để đá gà, băng keo dùng để quấn cựa vào chân gà do Nguyễn Tuấn E cung cấp. Đồng thời, Nguyễn Tuấn E làm trọng tài phân định thắng thua và làm biện nhận tiền đánh bạc từ những người tham gia trong sổ và ngoài sổ để lấy tiền xâu. Nguyễn Tuấn E quy định lấy tiền xâu của bên thắng đá gà là 100.000 đồng/1.000.000 đồng/trận nếu đá trong sổ và lấy tiền xâu 50.000 đồng/1.000.000 đồng/trận nếu đá ngoài sổ.

Trận gà thứ nhất diễn ra vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/11/2024: Giữa gà trống vàng khét, trọng lượng 2,78kg của Lưu Văn C đá với gà trống khét bông, trọng lượng 2,8kg của Ngô Văn P. Trận gà này đánh bạc số tiền trong sổ là 1.000.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 9 do gà của Ngô Văn P chấp gà của Lưu Văn C (*tức là nếu gà của Ngô Văn P thắng thì nhận được 90% số tiền đánh bạc, nếu gà của Ngô Văn P thua thì thua 100% tiền đánh bạc*). Bên gà của Lưu Văn C do Lưu Văn C ôm gà cho Trần Văn T10 dùng băng keo quấn cựa vào chân gà, Lê Thái N1 là người thả gà. Bên gà của Ngô Văn P do Ngô Văn P ôm gà cho Nguyễn Tấn Đ3 dùng băng keo quấn cựa vào chân gà, Ngô Văn P thả gà. Đến lúc không còn ai tham gia đánh bạc thêm, Nguyễn Tuấn E đếm “1,2,3” cho thả gà bắt đầu đánh bạc.

* Số tiền đánh bạc trong sổ thông qua Nguyễn Tuấn E:

- Theo bên gà của Lưu Văn C: Lưu Văn C tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ 9 ăn 10 (*tức là nếu thắng thì nhận được 100% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 90% số tiền đánh bạc*).

- Theo bên gà của Ngô Văn P: Ngô Văn P tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 9 (*tức là nếu thắng thì nhận được 90% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 100% số tiền đánh bạc*).

* Số tiền đánh bạc ngoài sổ thông qua Nguyễn Tuấn E:

- Theo bên gà của Lưu Văn C:
 - + Huỳnh Văn N tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ 9 ăn 10 (*tức là nếu thắng thì nhận được 100% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 90% số tiền đánh bạc*).
 - + Nguyễn Văn E1 tham gia đánh bạc số tiền 800.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Lê Thái N1 tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Danh Văn S1 tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Đặng Vũ H tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Nguyễn Văn S4 tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
- Theo bên gà của Ngô Văn P:
 - + Ngô Văn P tham gia đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, trong đó đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 9 (*tức là nếu thắng thì nhận được 90% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 100% tiền đánh bạc*), đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Nguyễn Bé E2 tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Nguyễn Hoàng H2 tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.
 - + Ngô Văn Đ1 tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.

Kết quả gà khét bông của Ngô Văn P thắng bạc. Nguyễn Tuấn E thu tổng cộng số tiền là 4.000.000 đồng của những người tham gia đánh bạc theo bên gà của Lưu Văn C thua gồm: Lưu Văn C số tiền 900.000 đồng, Huỳnh Văn N số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Văn E1 số tiền 800.000 đồng, Lê Thái N1 số tiền 200.000 đồng, Danh Văn Sĩ số tiền 500.000 đồng, Đặng Vũ H số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn S4 số tiền 200.000 đồng để chung cho bên thắng bạc theo bên gà của Ngô Văn P gồm: Ngô Văn P số tiền 2.800.000 đồng, Nguyễn Bé E2 số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Hoàng H2 số tiền 500.000 đồng, Ngô Văn Đ1 số tiền 200.000 đồng. Trận gà này Nguyễn Tuấn E thu tiền xâu được 170.000 đồng, trong đó Ngô Văn P số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Hoàng H2 số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Bé E2 số tiền 20.000 đồng và 200.000 đồng là tiền công do Ngô Văn P cho Nguyễn Tuấn E nuôi gà dùm cho Ngô Văn P.

Trận gà thứ hai diễn ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024: Giữa gà trống xanh, trọng lượng 2,73kg của Trần Quang T6 mượn của Mai Đăng N5 đá với gà trống bướm, trọng lượng 2,53kg của Nguyễn Tấn Đ3. Trận gà này đánh bạc số tiền trong sổ là 1.000.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng. Do gà xanh của Trần Quang T6 có trọng lượng nặng hơn gà bướm của Nguyễn Tấn Đ3 nên bên gà xanh chấp cựa kiểu chấp “Hai cây trên” đối với gà bướm. Bên gà của Trần Quang T6 do Lê Thái N1 ôm gà cho Trần Văn T10 dùng băng keo quấn cựa vào chân gà theo kiểu chấp “Hai cây trên”, Lê Thái N1 là người thả gà. Bên gà của Nguyễn Tấn Đ3 do Từ Quốc S6 ôm gà cho Nguyễn Tấn Đ3 dùng băng keo quấn cựa vào chân gà và thả gà. Đến lúc không còn ai tham gia đánh bạc thêm, Nguyễn Tuấn E đếm “1,2,3” cho thả gà bắt đầu đánh bạc.

* Số tiền đánh bạc trong sổ thông qua Nguyễn Tuấn E:

- Theo bên gà của Trần Quang T6: Nguyễn Quốc A tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

- Theo bên gà của Nguyễn Tấn Đ3:

+ Nguyễn Tấn Đ3 tham gia đánh bạc số tiền 400.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng.

+ Nguyễn Hoàng H2 tham gia đánh bạc số tiền 400.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng (do Nguyễn Tấn Đ3 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Từ Quốc Sự tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ ăn đồng (do Nguyễn Tấn Đ3 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

*Số tiền đánh bạc ngoài sổ thông qua Nguyễn Tuấn E:

- Theo bên gà của Trần Quang T6:

+ Trần Quang T6 tham gia đánh bạc số tiền 800.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 8 (tức là nếu thắng thì nhận được 80% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 100% số tiền đánh bạc).

+ Dương Hải S5 tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 8 (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Trần Quý H4 tham gia đánh bạc số tiền 800.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 8 (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Lê Thái N1 tham gia đánh bạc số tiền 200.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 8 (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Nguyễn Quốc A tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 7 (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Mai Đăng N5 tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 10 ăn 7 (do Trần Quang T6 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

- Theo bên gà của Nguyễn Tấn Đ3:

+ Nguyễn Hoàng H2 tham gia đánh bạc số tiền 250.000 đồng với tỷ lệ 8 ăn 10 (tức là nếu thắng thì nhận được 100% số tiền đánh bạc, nếu thua thì thua 80% số tiền đánh bạc).

+ Nguyễn Tấn Đ3 tham gia đánh bạc số tiền 250.000 đồng với tỷ lệ 8 ăn 10 (do Nguyễn Hoàng H2 đại diện đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E).

+ Ngô Văn P tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 8 ăn 10.

+ Nguyễn Thanh L tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 7 ăn 10.

+ Ngô Minh K3 tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 7 ăn 10.

+ 01 người nam không biết tên và địa chỉ tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 7 ăn 10.

+ 02 người nam không biết tên và địa chỉ tham gia đánh bạc, mỗi người số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ 8 ăn 10.

Kết quả trận gà này, gà bướm của Nguyễn Tấn Đ3 thắng đánh bạc, hai bên chưa kịp chung và nhận tiền đánh bạc thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Trận gà thứ nhất: Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn S4, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, tổng số tiền tham gia đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng, đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lê Thái N1, Nguyễn Tấn Đ3 còn có hành vi giúp sức cho việc đánh bạc, Lê Thái N1 thả gà dùm cho Lưu Văn C, Nguyễn Tấn Đ3 dùng băng keo quấn cựa gà vào chân gà cho Ngô Văn P tạo điều kiện thuận lợi cho trận gà diễn ra.

- Trận gà thứ hai: Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Lê Thái N1, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Tấn Đ3, Nguyễn Hoàng H2, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Ngô Văn P và ba người nam không biết tên, địa chỉ tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, tổng số tiền tham gia đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng, đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lê Thái N1 còn có hành vi giúp sức cho việc đánh bạc là thả gà dùm cho Trần Quang T6, tạo điều kiện thuận lợi cho trận gà diễn ra.

- Nguyễn Tuấn E có hành vi hện đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, chuẩn bị dụng cụ phục vụ việc đánh bạc và làm trọng tài phân định thắng thua, thông qua Nguyễn Tuấn E là biện để những người đánh bạc tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xấu. Tổng cộng có 11 người tham gia đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E và tổng số tiền đánh bạc của trận gà thứ nhất là 8.200.000 đồng. Trận gà thứ hai có 12 người tham gia đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E và tổng số tiền tham gia đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103 ngày 14/6/2023 với số tiền 3.500.000 đồng đối với Nguyễn Tuấn E về hành vi giúp sức, che giấu việc đánh bạc. Nguyễn Tuấn E đã đóng phạt vào ngày 11/11/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của Nguyễn Tuấn E đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc, theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

- Trần Văn T10 có hành vi giúp sức cho người khác đánh bạc ở trận gà thứ nhất và trận gà thứ hai. Trần Văn T10 tuy không tham gia đánh bạc để ăn thua bằng tiền nhưng biết rõ hai trận gà diễn ra có nhiều người khác tham gia đánh bạc để ăn thua bằng tiền mà vẫn cố ý giúp sức bằng cách dùng băng keo quấn cựa kim loại vào chân gà, tạo điều kiện thuận lợi để trận gà diễn ra, do đó Trần Văn T10 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức, theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ4, tỉnh Trà Vinh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối

với Nguyễn Tuấn E về tội Tổ chức đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Thái N1, Đặng Vũ H, Nguyễn Tấn Đ3, Ngô Văn Đ1 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Danh Văn S1, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 17/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Văn S4, Trần Văn T10 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ba người nam không rõ thông tin, địa chỉ đánh bạc thông qua Nguyễn Tuấn E. Hiện tại, Cơ quan Cảnh điều tra Công an tỉnh T chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Tuấn A2 là chủ khu đất trống mà Nguyễn Tuấn E sử dụng để tổ chức cho người khác đá gà ăn thua bằng tiền nhưng tại thời điểm đánh bạc, ông Nguyễn Tuấn A2 không biết và cũng không nhận được lợi ích gì nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (*nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long*) đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn E về tội Tổ chức đánh bạc, theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tuấn E khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (*nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long*), bị cáo đứng ra hện gà, làm trọng tài, làm biện, chuẩn bị dụng cụ và sân bãi tổ chức cho người khác đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu 100.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá trong sỏ và 50.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá ngoài sỏ, bị cáo đã tổ chức 02 trận gà. Trận thứ nhất gồm có các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn S4, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 8.200.000 đồng; trận thứ hai gồm có các bị cáo Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Lê Thái N1, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Tấn Đ3, Nguyễn

Hoàng H2, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Ngô Văn P và ba người nam không biết tên, địa chỉ tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 8.150.000 đồng nhưng chưa chung tiền. Bị cáo thu tiền xâu tổng cộng 170.000 đồng, được bị cáo Ngô Văn P cho thêm 200.000 đồng tiền công nuôi gà.

Bị cáo Lưu Văn C khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 1.000.000 đồng, kết quả thua 900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 1.000.000 đồng, kết quả thua 900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn E1 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 800.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Lê Thái Nguyên K4 nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 02 trận gà do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức; trận gà thứ nhất giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P, bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng; trận gà thứ hai giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3, bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn thả gà để giúp sức cho 02 trận gà được diễn ra.

Bị cáo Danh Văn S1 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Đặng Vũ H khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Ngô Văn P khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 02 trận gà do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức; trận gà thứ nhất giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo, bị cáo cá cược 3.000.000 đồng, kết quả thắng 2.800.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng; trận gà thứ hai giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3, bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bé E2 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 02 trận gà do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức; trận gà thứ nhất giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P, bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng; trận gà thứ hai giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3, bị cáo cá cược 600.000 đồng, kết quả thắng 650.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Ngô Văn Đ1 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S4 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, bị cáo tuy không có mặt tại nơi diễn ra đá gà nhưng đã nhờ bị cáo Nguyễn Tuấn E cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.200.000 đồng.

Bị cáo Trần Quang T6 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo mượn của bị cáo Mai Đăng N5 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 800.000 đồng, nhận cá cược dùm 3.700.000 đồng, kết quả thua 4.500.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Dương Hải S5 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh

Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Trần Quý H4 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 800.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc A khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, bị cáo tuy không có mặt tại nơi diễn ra đá gà nhưng đã nhờ bị cáo Trần Quang T6 cá cược 01 trận gà, theo gà của bị cáo Trần Quang T6. Bị cáo cá cược 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Mai Đăng N5 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, bị cáo tuy không có mặt tại nơi diễn ra đá gà nhưng đã nhờ bị cáo Trần Quang T6 cá cược 01 trận gà, theo gà của bị cáo Trần Quang T6. Bị cáo cá cược 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng nhưng chưa chung tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo tuy không tham gia cá cược nhưng có hành vi giúp sức bằng cách quán cựa gà trong trận gà thứ nhất giữa gà của bị cáo Lưu Văn C đá với gà của bị cáo Ngô Văn P do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo tham gia cá cược trong trận gà thứ hai giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 800.000 đồng, kết quả thắng 800.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Từ Quốc S6 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 200.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược

350.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Ngô Minh K3 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo đã tham gia cá cược 01 trận gà giữa gà của bị cáo Trần Quang T6 đá với gà của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 do bị cáo Nguyễn Tuấn E tổ chức. Bị cáo cá cược 350.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 8.150.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn T10 khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo có hành vi giúp sức cho người khác đánh bạc ở 02 trận gà bằng cách dùng băng keo quấn cựa kim loại vào chân gà, tạo điều kiện thuận lợi để 02 trận gà diễn ra. Bị cáo không tham gia cá cược ở cả 02 trận gà.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn L1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn E phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn E từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nhân T11 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thái N1 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Văn S1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Hiền T12 09 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé E2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H2 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S4 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T6 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hải S5 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quý H4 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đăng Nhân T13 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Quốc S6 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh K3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T10 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn E nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

Các bị cáo Lưu Văn C, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, các bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2024 tại bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đ, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Tuấn E đứng ra hên gà, làm trọng tài, làm biện, chuẩn bị dụng cụ và sân bãi tổ chức cho người khác đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu 100.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá trong sỏ và 50.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá ngoài sỏ, bị cáo Nguyễn Tuấn E đã tổ chức 02 trận gà, những bị cáo tham gia đánh bạc đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm như sau:

- Các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn S4, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1 tham gia đá gà ở trận gà thứ nhất, tổng số tiền đánh bạc của trận gà là 8.200.000 đồng.

- Các bị cáo Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Lê Thái N1, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Tấn Đ3, Nguyễn Hoàng H2, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Ngô Văn P tham gia đá gà ở trận gà thứ hai, tổng số tiền đánh bạc của trận gà là 8.150.000 đồng.

- Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tuấn E còn có 01 tiền sự về hành vi giúp sức, che giấu việc đánh bạc, nay lại tiếp tục phạm tội tổ chức đánh bạc.

- Bị cáo Lê Thái N1 còn có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục phạm tội tổ chức đánh bạc. Bị cáo ngoài tham gia đánh bạc ở trận gà thứ nhất và trận gà thứ hai, còn có hành vi thả gà giúp sức cho người khác đánh bạc ở trận gà thứ nhất và trận gà thứ hai.

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 ngoài tham gia đánh bạc ở trận gà thứ hai, còn có hành vi dùng băng keo quấn cựa chân gà giúp sức cho người khác đánh bạc ở trận gà thứ nhất.

- Bị cáo Trần Văn T10 tuy không có tham gia đánh bạc nhưng có hành vi dùng băng keo quấn cựa bằng kim loại vào chân gà giúp sức cho người khác đánh bạc ở trận gà thứ nhất và trận gà thứ hai.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn E phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1,

Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, làm xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình văn hóa, xã V - nông thôn mới. Pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Bởi vì tổ chức đánh bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội, có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, có công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải chuyên tâm làm ăn để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương, nhưng với bản tính thích hưởng thụ từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc ăn thua bằng tiền nên đã tụ tập đánh bạc sát phạt nhau; từ những tư tưởng và suy nghĩ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Trong khi thực hiện hành vi, các bị cáo nhận biết được tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, kỷ cương nhà nước.

- Xét tính chất của vụ án về tội tổ chức đánh bạc là nghiêm trọng, tội đánh bạc là ít nghiêm trọng nhưng quy tụ nhiều đối tượng tham gia đánh bạc. Do đó khi lượng hình phạt cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có một phán quyết đúng quy định pháp luật.

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn E*: Bị cáo là người đứng ra hện gà, làm trọng tài, làm biện, chuẩn bị dụng cụ và sân bãi tổ chức cho người khác đá gà ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu 100.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá trong sỏ và 50.000 đồng/1.000.000 đồng/trận đá ngoài sỏ, bị cáo Nguyễn Tuấn E đã tổ chức 02 trận gà, trận thứ nhất tổng số tiền đánh bạc là 8.200.000 đồng, có 11 bị cáo tham gia đánh bạc; trận thứ hai tổng số

tiền đánh bạc là 8.150.000 đồng, có 12 bị cáo tham gia đánh bạc. Bị cáo thu xâu 170.000 đồng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc đối với 02 trận gà.

+ *Đối với các bị cáo Lư Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Nguyễn Bé E2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4:* Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc ở trận gà thứ nhất. Bị cáo Lê Văn C5 tham gia đánh bạc số tiền là 1.000.000 đồng, kết quả thua 900.000 đồng; bị cáo Huỳnh Văn N tham gia đánh bạc số tiền là 1.000.000 đồng, kết quả thua 900.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn E1 tham gia đánh bạc số tiền là 800.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng; bị cáo Danh Văn S1 tham gia đánh bạc số tiền là 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; bị cáo Đặng Vũ H tham gia đánh bạc số tiền là 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Bé E2 tham gia đánh bạc số tiền là 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng; bị cáo Ngô Văn Đ1 tham gia đánh bạc số tiền là 200.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn S4 tham gia đánh bạc số tiền là 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với trận gà thứ nhất với tổng số tiền đánh bạc là 8.200.000 đồng.

+ *Đối với các bị cáo Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3:* Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc ở trận gà thứ hai. Bị cáo Trần Quang T6 tham gia đánh bạc số tiền là 800.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng, bị cáo còn nhận đại diện đánh bạc cho các bị cáo khác số tiền 3.700.000 đồng, kết quả thua 3.700.000 đồng; bị cáo Dương Hải S5 tham gia đánh bạc số tiền là 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng; bị cáo Trần Quý H4 tham gia đánh bạc số tiền là 800.000 đồng, kết quả thua 800.000 đồng; bị cáo Mai Đăng N5 tham gia đánh bạc số tiền là 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quốc A tham gia đánh bạc số tiền là 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng; bị cáo Từ Quốc S6 tham gia đánh bạc số tiền là 200.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L tham gia đánh bạc số tiền là 350.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng; bị cáo Ngô Minh K3 tham gia đánh bạc số tiền là 350.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với trận gà thứ hai với tổng số tiền đánh bạc là 8.150.000 đồng.

+ *Đối với các bị cáo Lê Thái N1, Ngô Văn P, Nguyễn Hoàng H2:* Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc ở cả 02 trận gà. Bị cáo Lê Thái N1 tham gia đánh bạc số tiền là 400.000 đồng, kết quả thua 400.000 đồng, bị cáo còn thả gà giúp sức cho 02 trận gà được diễn ra. Bị cáo Ngô Văn P tham gia đánh bạc trận thứ nhất số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thắng 2.800.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của trận thứ nhất là 5.800.000 đồng; trận thứ hai tham gia đánh bạc số tiền là 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 tham gia đánh bạc số tiền là 1.100.000 đồng, kết quả thắng 1.150.000 đồng, bị cáo còn nhận đại diện đánh bạc cho bị cáo khác số tiền

200.000 đồng, kết quả thắng 250.000 đồng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình về tội đánh bạc đối với 02 trận gà.

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ3*: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc ở trận gà thứ hai. Bị cáo tham gia đánh bạc số tiền là 600.000 đồng, kết quả thắng 650.000 đồng, bị cáo còn nhận đại diện đánh bạc cho các bị cáo khác số tiền 600.000 đồng, kết quả thắng 600.000 đồng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình về tội đánh bạc đối với trận gà thứ hai. Ở trận gà thứ nhất, tuy bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi quán cựa gà nhằm giúp sức cho trận gà được diễn ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với trận gà thứ nhất với vai trò đồng phạm.

+ *Đối với bị cáo Trần Văn T10*: Tuy bị cáo không tham gia đánh bạc ở cả 02 trận gà nhưng có hành vi quán cựa gà nhằm giúp sức cho 02 trận gà được diễn ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với 02 trận gà với vai trò đồng phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Ngô Văn P, Lê Thái N1, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Tấn Đ3, Trần Văn T10 phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đặng Vũ H đã bị kết án trước đó về tội danh Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi phạm tội mới là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Danh Văn S1, Nguyễn Bé E2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3 không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Danh Văn S1, Nguyễn Văn S4, Nguyễn Bé E2, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Minh K3, Nguyễn Tuấn E, Ngô Văn P, Trần Quang T6, Trần Quý H4, Mai Đăng N5, Nguyễn Quốc A, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Tấn Đ3, Ngô Văn Đ1 đã nộp lại số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc; các bị can Huỳnh Văn N, Đặng Vũ H, Ngô Văn Đ1, Trần

Văn T10, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Ngô Minh K3 có người thân có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

- Các bị cáo Lưu Văn C, Nguyễn Văn S4, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 có nhân thân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn E có 01 tiền sự; các bị cáo Huỳnh Văn N, Danh Văn S1, Đặng Vũ H cùng bị phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hạn được coi là không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Văn E1 bị phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng được xóa án tích, bị phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi đánh bạc nhưng đã hết thời hạn được coi là không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Lê Thái N1 có 01 tiền sự, ngoài ra còn bị phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi đua xe mô tô trái phép nhưng đã hết thời hạn được coi là không bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Ngô Văn Đ1 bị phạt 01 năm 08 tháng tù về tội cướp giật tài sản nhưng được xóa án tích đều bị coi là có nhân thân không tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn E là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thái N1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P tuy là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Lê Thái N1, Đặng Vũ H khi thực hiện hành vi phạm tội đều đang có tiền án, tiền sự; bị cáo Ngô Văn P tham gia đánh bạc trận thứ nhất đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc riêng lẻ đối với bị cáo. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục được các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Danh Văn S1, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 là ít nghiêm trọng, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và cho các bị cáo một cơ hội sửa sai, chăm lo cho gia đình, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 cân đồng hồ loại 05kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc cựa gà bằng kim loại, đã qua sử dụng; 05 cuộn băng keo dùng để quấn cựa gà, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tuấn E là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim số điện thoại số 0907.492.456, trên sim có ký tự “8401 1610 5137 5148 0T - 4G Mobifone”, sim đã qua sử dụng (*sim điện thoại của bị cáo Trần Quang T6*); 01 sim số điện thoại số 0333.262.854, trên sim có ký tự “89840 48000 33723 9701 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng (*sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn S4*); 01 sim số điện thoại số 0373.884.940, trên sim có ký tự “8984 04800 03883 99354 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng (*sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Hoàng H2*) đều là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh đen, kiểu máy CPH1911, số seri: CQ9SCYRCDEUKD6GI; số IMEI 1: 869035040926194, số IMEI 2: 869035040926186, điện thoại bị nứt nhiều chỗ, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim số Viettel số 0359027845 (*điện thoại và sim của bị cáo Nguyễn Tấn Đ3*); 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A9 2020; số IMEI 1: 862435048877232, số IMEI 2: 862435048877224; số sêri: 7566a41C; điện thoại đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim số 0986348791 (*điện thoại và sim của bị cáo Lê Thái N1*); 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F1s, màu hồng; số sêri: KZ9P5P9T99999999; số IMEI 1: 86362031605153, số IMEI 2: 863632031605146; màn hình điện thoại bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng; 01 sim số điện thoại số 0907.977.973, trên sim có ký tự “8401 2207 9211 9993 - 4G mobifone”, sim đã qua sử dụng (*điện thoại và sim của bị cáo Nguyễn Quốc A*); 01 điện thoại bàn phím, màu đen, trên thân điện thoại có nội dung “VIETELL A90 pro 4GLET”, không xác định được số IMEI, điện thoại đã qua sử dụng; 01 sim số điện thoại số 039.790.7599, trên sim có ký tự “8984 04800 00297 87936 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng (*điện thoại và sim của bị cáo Ngô Văn P*) đều là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam: Số tiền 15.200.000 đồng (*trong đó của bị cáo Nguyễn Bé E2 số tiền 980.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng H2 số tiền 1.550.000 đồng, bị cáo Ngô Minh K3 số tiền 350.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tuấn E số tiền 370.000 đồng, bị cáo Ngô Văn P số tiền 5.900.000 đồng, bị cáo Trần Quang T6 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Trần Quý H4 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Mai Đăng N5 số tiền 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc A số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Từ Quốc S6 số tiền 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh L số tiền 350.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 số tiền 600.000 đồng, bị cáo Ngô Văn Đ1 số tiền 400.000 đồng*) là tiền sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn E phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn E 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 27/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn C số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn E1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E1 số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thái N1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thái N1 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 21/02/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh Văn S1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Danh Văn Sĩ số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Vũ H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Vũ H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến ngày 21/02/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bé E2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé E2 số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H2 số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ1 số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S4 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T6 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T6 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Hải S5 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Dương Hải S5 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quý H4 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Quý H4 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Đăng N5 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Đăng N5 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ3 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Từ Quốc S6 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Từ Quốc S6 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh K3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh K3 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T10 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T10 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc cửa gà bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 05 (năm) cuộn băng keo dùng để quấn cửa gà, màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) sim số điện thoại số 0907.492.456, trên sim có ký tự “8401 1610 5137 5148 0T - 4G Mobifone”, sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) sim số điện thoại số 0333.262.854, trên sim có ký tự “89840 48000 33723 9701 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) sim số điện thoại số 0373.884.940, trên sim có ký tự “8984 04800 03883 99354 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh đen, kiểu máy CPH1911, số seri: CQ9SCYRCDEUKD6GI; số IMEI 1: 869035040926194, số IMEI 2: 869035040926186, điện thoại bị nứt nhiều chỗ, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim số Viettel số 0359027845.

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A9 2020; số IMEI 1: 862435048877232, số IMEI 2: 862435048877224; số seri: 7566a41C, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim số 0986348791.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F1s, màu hồng; số seri: KZ9P5P9T99999999; số IMEI 1: 86362031605153, số IMEI 2: 863632031605146; màn hình điện thoại bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) sim số điện thoại số 0907.977.973, trên sim có ký tự “8401 2207 9211 9993 - 4G mobifone”, sim đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại bàn phím, màu đen, trên thân điện thoại có nội dung “VIETELL A90 pro 4GLET”, không xác định được số IMEI, điện thoại đã qua sử dụng;
01 (một) sim số điện thoại số 039.790.7599, trên sim có ký tự “8984 04800 00297 87936 - 4G Viettel”, sim đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn E, Lưu Văn C, Huỳnh Văn N, Nguyễn Văn E1, Lê Thái N1, Danh Văn S1, Đặng Vũ H, Ngô Văn P, Nguyễn Bé E2, Nguyễn Hoàng H2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Văn S4, Trần Quang T6, Dương Hải S5, Trần Quý H4, Nguyễn Quốc A, Mai Đăng N5, Nguyễn Tấn Đ3, Từ Quốc S6, Nguyễn Thanh L, Ngô Minh K3, Trần Văn T10 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- PTTGKV huyện Duyên Hải;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung